

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị
về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo
và chuyển đổi số quốc gia

Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đang là nhân tố quan trọng, quyết định phát triển của đất nước ta nói chung. Đối với Khánh Hòa, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được xác định là điều kiện cơ bản, quan trọng, là thời cơ tốt để tỉnh có bước phát triển đột phá, dẫn đầu trong khu vực và sớm hoàn thành các mục tiêu xây dựng, phát triển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Thời gian qua, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa rất quan tâm có các chủ trương, chính sách đẩy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đạt được nhiều kết quả khả quan đóng góp vào sự phát triển chung của tỉnh. Cụ thể tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) trong GRDP bình quân giai đoạn 2021-2025 ước đạt 49,89%/năm, tốc độ tăng năng suất lao động giai đoạn 2021-2025 ước đạt 7,7%/năm. Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) của tỉnh năm 2024 xếp hạng thứ 25/63, trong đó có 03 trụ cột đứng trong nhóm 10 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương dẫn đầu cả nước. Chỉ số Chuyển đổi số (DTI) của tỉnh Khánh Hòa năm 2023 xếp hạng 30/63 tỉnh, thành phố.

Tuy nhiên, so với một số địa phương trong nước, tốc độ và sự bứt phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vẫn còn chậm; nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo chưa có bước đột phá, sự đóng góp của khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo vào sự phát triển kinh tế xã hội tỉnh chưa rõ ràng; hạ tầng kỹ thuật chưa đồng bộ, việc tích hợp và chia sẻ cơ sở dữ liệu giữa các hệ thống thông tin còn chậm, an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu còn nhiều thách thức. Khánh Hòa chưa phát huy được tiềm năng, lợi thế của các Viện, Trường trung ương trên địa bàn đóng góp cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh. Tỷ lệ chi cho nghiên cứu phát triển/GRDP chỉ đạt 0,3%, tỷ lệ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong tổng số doanh nghiệp mới thấp. Chính quyền số triển khai vẫn còn chậm, chưa đáp ứng nhu cầu phát triển của tỉnh, năm 2023 xếp thứ 46/63 tỉnh, thành phố; tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính thực hiện trực tuyến toàn trình còn thấp.

Triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, căn cứ vào tình hình thực tế của tỉnh Khánh Hòa, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa ban hành Nghị quyết thực hiện như sau:

I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là yếu tố đột phá, quan trọng hàng đầu, là động lực chính để tỉnh Khánh Hòa bước vào thập niên phát triển, là cực tăng trưởng của cả nước, nhân dân có mức sống cao, hiền hòa và hạnh phúc.

2. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của cấp ủy Đảng, điều hành của chính quyền phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp, các học viện, trường đại học, viện, trung tâm nghiên cứu trên địa bàn tỉnh và Nhân dân trong tỉnh đối với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; trong đó, người dân và doanh nghiệp là trung tâm, chủ thể, nguồn lực, động lực chính; nhà khoa học là nhân tố then chốt; Nhà nước giữ vai trò dẫn dắt, thúc đẩy, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

3. Phát triển hạ tầng, nhất là hạ tầng số, công nghệ số trên nguyên tắc “hiện đại, đồng bộ, chia sẻ, an ninh, an toàn, hiệu quả, tránh lãng phí”; kết hợp xây dựng cơ sở dữ liệu và thực thi các chính sách phù hợp về nghiên cứu, đầu tư, nhân lực, đào tạo,... để bảo đảm các điều kiện cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu đến năm 2030

- Phát triển tiềm lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh Khánh Hòa thuộc nhóm 15 tỉnh/thành phố dẫn đầu trong cả nước.

- Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế ở mức trên 55%. Quy mô kinh tế số đạt tối thiểu 30% GRDP. Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt trên 85%; giao dịch không dùng tiền mặt đạt 80%. Tỷ lệ doanh nghiệp sản xuất có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt trên 40% trong tổng số doanh nghiệp. Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần quan trọng xây dựng, phát triển các giá trị văn hoá, xã hội tỉnh Khánh Hòa, đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI) duy trì trên 0,7.

- Kinh phí chi cho nghiên cứu phát triển (R&D) đạt trên 2% GRDP, trong đó kinh phí từ xã hội chiếm hơn 60%; phần đầu bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo đạt 12 người trên một vạn dân; có ít nhất 02 - 03 tổ chức khoa học và công nghệ hàng đầu Việt Nam đặt trụ sở, chi nhánh đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại Khánh Hòa; số lượng công bố khoa học quốc tế tăng trung bình

10%/năm; số lượng văn bằng bảo hộ, nhãn hiệu tăng trung bình 10 - 18%; số lượng sáng chế, giải pháp hữu ích trên địa bàn tỉnh đạt tối thiểu 03 sáng chế, giải pháp hữu ích/năm; tỉ lệ khai thác thương mại đạt 8 - 10%.

- Hoàn thành xây dựng và đưa vào vận hành đô thị thông minh tại các địa phương có đủ điều kiện.

- Thực hiện quản lý nhà nước trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị. Hoàn thành xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành; khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số, hình thành sản phẩm dịch vụ số. Phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, công dân số, công nghiệp văn hóa số đạt mức cao; bảo đảm an toàn, an ninh không gian mạng, an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu thuộc nhóm các tỉnh dẫn đầu trong nước.

2. Tầm nhìn đến năm 2045

Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phát triển vững chắc, góp phần đưa tỉnh Khánh Hòa là Đô thị thông minh, bền vững, bản sắc ngang tầm khu vực Châu Á; là thành phố đáng sống, nhân dân có mức sống cao hiện hòa và hạnh phúc. Khánh Hòa có mức phát triển thuộc nhóm đầu so với các địa phương trong cả nước; quy mô kinh tế số đạt tối thiểu 50% GRDP. Chỉ số đổi mới sáng tạo được cải thiện; thu hút các tập đoàn công nghệ, doanh nghiệp lớn về đầu tư để hình thành các khu trung tâm công nghệ và đổi mới sáng tạo, có tỉ lệ doanh nghiệp công nghệ số nằm trong các tỉnh dẫn đầu trong cả nước. Tiếp tục thu hút nhiều tổ chức, doanh nghiệp mạnh về công nghệ số đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại tỉnh.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh Khánh Hòa

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên cần nhận thức đầy đủ tầm quan trọng và quán triệt sâu sắc các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, xác định rõ trách nhiệm, chủ động triển khai thực hiện. Người đứng đầu phải gương mẫu, trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; cán bộ, đảng viên thực hiện. Nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo được xác định cụ thể trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương; kết quả thực hiện là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm. Quan tâm, bố trí phù hợp số lượng cán bộ có trình độ chuyên môn khoa học kỹ thuật trong cấp ủy các cấp. Phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, giáo dục hiệu quả để nâng cao nhận thức, quyết tâm, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thực hiện chuyển đổi số trong cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp, tạo niềm tin, khí thế mới trong xã hội. Triển khai sâu rộng phong trào "*học tập số*", nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số trong cán bộ, công chức và Nhân dân; triển khai các phong trào khởi nghiệp, sáng tạo, cải tiến nâng cao hiệu quả công việc, năng suất lao động, khơi dậy tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, phát huy trí tuệ góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh.

- Mở rộng đa dạng các hình thức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời, xứng đáng các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; khuyến khích đầu tư, nhân rộng từng phát minh, sáng chế, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc; lấy việc triển khai thực hiện Nghị quyết là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu.

2. Triển khai thực hiện các chính sách mới để tạo sự bứt phá, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh Khánh Hòa

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Trung ương về phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tập trung triển khai các nội dung sau:

- Rà soát các quy định pháp luật về khoa học, công nghệ, đầu tư, đầu tư công, mua sắm công, ngân sách nhà nước, tài sản công, sở hữu trí tuệ, thuế... để thực hiện đồng bộ, thống nhất; đổi mới phương thức quản lý, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phù hợp với từng loại hình nghiên cứu; đổi mới cơ chế quản lý tài chính trong việc thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đơn giản hoá tối đa các thủ tục hành chính; thực hiện giao quyền tự chủ trong sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ.

- Xây dựng phương án thí điểm để doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thử nghiệm công nghệ mới có sự giám sát của Nhà nước; triển khai thực hiện chính sách miễn trừ trách nhiệm đối với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong trường hợp thử nghiệm công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới mà có thiệt hại về kinh tế do nguyên nhân khách quan theo đúng chủ trương, chính sách của Trung ương.

- Thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phối hợp, hỗ trợ để phát huy tối đa nguồn lực từ các Viện (Viện Hải Dương học, Viện Vắc xin và sinh phẩm y tế Nha Trang, Viện Pasteur Nha Trang ...), các Trung tâm nghiên cứu, các trường Đại học trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa trở thành các chủ thể nghiên cứu mạnh,

kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo đóng góp vào sự phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo của tỉnh.

- Triển khai các chính sách hỗ trợ, phát triển tổ chức nghiên cứu khoa học và công nghệ công lập hoạt động hiệu quả. Triển khai thực hiện chính sách khuyến khích các tổ chức nghiên cứu, nhà khoa học tham gia thành lập và điều hành doanh nghiệp dựa trên kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ. Thực hiện chính sách giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các tổ chức khoa học và công nghệ công lập trên địa bàn tỉnh.

- Thu hút, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh. Xây dựng và đưa vào vận hành quỹ phát triển khoa học và công nghệ cấp tỉnh khi đủ điều kiện. Ngân sách chi cho nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ ưu tiên thực hiện theo cơ chế quỹ, thông qua quỹ phát triển khoa học và công nghệ cấp tỉnh. Cân đối lại nguồn ngân sách chi sự nghiệp khoa học và công nghệ bảo đảm tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải. Triển khai các chính sách khuyến khích mua sắm công đối với các sản phẩm, hàng hoá là kết quả nghiên cứu khoa học do doanh nghiệp trong tỉnh, trong nước tạo ra.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tổ chức triển khai các Chương trình phát triển khoa học và công nghệ; ưu tiên các lĩnh vực mà tỉnh có thế mạnh như hải dương học, công nghệ sinh học, thủy sản, vắc xin và sinh phẩm y tế, du lịch, dịch vụ,...

- Chú trọng phát triển hạ tầng năng lượng, nhất là năng lượng mới, năng lượng sạch. Quản lý chặt chẽ, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên của địa phương, đặc biệt là tài nguyên biển để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Xây dựng Khu công nghệ thông tin tập trung, đáp ứng các yêu cầu về nghiên cứu - phát triển, đào tạo, sản xuất và kinh doanh sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin, cung cấp hạ tầng, cung ứng dịch vụ công nghệ thông tin,...; Thực hiện có hiệu quả Đề án thí điểm phát triển nuôi biển công nghệ cao tỉnh Khánh Hòa, Trung tâm nghiên cứu quốc gia về Công nghệ đại dương; Trung tâm Công nghệ số và Truyền thông, Trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D). Xây dựng và triển khai chương trình đổi mới sáng tạo, thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, diễn đàn khoa học và công nghệ.

- Khai thác có hiệu quả hệ thống các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm trọng điểm tại các Viện, trường Trung ương trên địa bàn tỉnh. Triển khai các chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, xây dựng các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ. Tiếp tục ưu tiên để đầu tư và đưa vào vận hành Trung tâm nghiên cứu về công nghệ đại dương, Trung tâm đổi mới sáng tạo,... và một số đơn vị sự nghiệp công lập.

- Triển khai các chính sách thu hút đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ để khai thác tiềm năng, lợi thế, nhất là kinh tế biển, dịch vụ, du lịch.

- Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ số. Triển khai chính sách khuyến khích đầu tư, mua, thuê các sản phẩm, dịch vụ số; chính sách đào tạo, phát triển, thu hút tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp hoạt động lĩnh vực chuyển đổi số, phát triển sản phẩm công nghệ số, công nghiệp an ninh mạng. Xây dựng và dùng chung các nền tảng số, bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số. Thúc đẩy hệ sinh thái kinh tế số trên các lĩnh vực.

- Phát triển hạ tầng số hiện đại, trong đó hạ tầng viễn thông, Internet phải đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao phủ sóng toàn tỉnh, mạng thông tin di động 5G, 6G và các thế hệ tiếp theo. Phát triển hạ tầng vật lý số, hạ tầng tiện ích số; tích hợp cảm biến, ứng dụng công nghệ số vào hạ tầng thiết yếu. Hạ tầng công nghệ thông tin dùng chung của tỉnh được nâng cấp hoàn thiện, nhất là Trung tâm dữ liệu của tỉnh, bảo đảm vận hành thông suốt, ổn định, an toàn, an ninh. Triển khai chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư, xây dựng trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây, đặc biệt là Trung tâm dữ liệu vùng khu vực Nam Trung bộ.

- Xây dựng, quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn cơ sở dữ liệu của địa phương bảo đảm liên thông, tích hợp, chia sẻ. Triển khai, thực thi các chính sách bảo đảm cơ sở dữ liệu là nguồn tài nguyên tư liệu sản xuất quan trọng, có thể tham gia vào chuỗi giá trị mới trong khai thác, sử dụng, như: ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn, phát triển kinh tế dữ liệu, thị trường dữ liệu, công nghiệp dữ liệu,...

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh

Tập trung phát triển nguồn lực con người và khoa học, công nghệ, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao tạo nền tảng để tỉnh Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương và là cực tăng trưởng, trung tâm của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.

Tăng cường đầu tư, đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, bảo đảm nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Triển khai các chính sách hấp dẫn về học bổng và học phí để thu hút học sinh, sinh viên giỏi theo học các lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ... nhất là trình độ sau đại học phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Triển khai các chương trình phối hợp đào tạo, bồi dưỡng với các trường đại học trong và ngoài tỉnh để phát triển nguồn nhân lực. Triển khai chính sách đặc thù thu hút chuyên gia, nhà khoa học có trình độ cao về Khánh Hòa làm việc, sinh sống.

Xây dựng, kết nối và phát triển mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học trong nước và quốc tế.

- Xây dựng nền tảng giáo dục, đào tạo trực tuyến, mô hình giáo dục đại học số, nâng cao năng lực số trong xã hội.

- Đẩy nhanh việc triển khai Đề án Nâng cấp Trường Đại học Nha Trang thành Đại học vùng gắn với định hướng phát triển một số ngành đào tạo trọng điểm ngang tầm với các nước phát triển ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị của địa phương, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

- Có kế hoạch và lộ trình đưa toàn bộ hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị của tỉnh lên môi trường số, bảo đảm liên thông, đồng bộ, bí mật Nhà nước. Xây dựng nền tảng số dùng chung của tỉnh, phát triển hệ thống giám sát, điều hành thông minh nhằm tăng cường quản lý công. Đổi mới việc giải quyết thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; tăng cường giám sát, đánh giá và trách nhiệm của người đứng đầu trong phục vụ Nhân dân.

- Khẩn trương xây dựng và đưa vào vận hành đô thị thông minh tại thành phố Nha Trang, thành phố Cam Ranh, thị xã Ninh Hòa, huyện Cam Lâm, đáp ứng nhu cầu quản trị đô thị, cải thiện môi trường sống, thu hút nguồn lực đầu tư.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số, hình thành công dân số. Xây dựng xã hội số an toàn, lành mạnh. Phát triển văn hóa số bảo đảm giữ gìn bản sắc dân tộc, xây dựng bộ quy tắc ứng xử trên không gian mạng, giảm thiểu tác động tiêu cực của công nghệ số đối với xã hội. Khẩn trương xây dựng các nền tảng số nhằm tăng cường công tác giám sát, điều hành và quản lý ở các lĩnh vực thiết yếu.

- Bảo đảm an toàn, an ninh mạng trên nền tảng số và không gian mạng; an ninh, an toàn dữ liệu hợp pháp của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và chủ quyền an ninh dữ liệu. Từng bước ứng dụng công nghệ số trong chỉ huy, điều hành tác chiến của lực lượng vũ trang. Ngăn chặn hiệu quả tội phạm lĩnh vực chuyển đổi số, chống lừa đảo trực tuyến trên địa bàn tỉnh.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

- Triển khai các nghị quyết đặc thù của địa phương để khuyến khích doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ đầu tư cho hoạt động đổi mới sáng tạo và hoàn thiện hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo của tỉnh Khánh Hòa.

- Thực hiện có hiệu quả các chính sách về hỗ trợ và ưu đãi thuế cho hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp.

- Triển khai các chính sách hỗ trợ hình thành và phát triển một số doanh

nghiệp công nghệ số trong tỉnh để phát triển hạ tầng số; Triển khai cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số; Thúc đẩy doanh nghiệp tái đầu tư hạ tầng, đầu tư nghiên cứu và phát triển (R&D).

- Đẩy mạnh tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, bảo đảm kinh tế số các ngành, lĩnh vực chiếm tối thiểu 70% kinh tế số; đẩy mạnh sản xuất thông minh trong các ngành, lĩnh vực: Nông nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, dịch vụ logistics, du lịch...

- Đẩy mạnh hợp tác giữa doanh nghiệp và đội ngũ trí thức, giữa doanh nghiệp với các cơ sở giáo dục đại học, Viện nghiên cứu; giữa các cơ sở khoa học công nghệ của tỉnh với Trung ương. Triển khai các cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D); hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao công nghệ từ cơ sở nghiên cứu đến doanh nghiệp; đẩy mạnh phát triển các doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

7. Tăng cường hợp tác trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh

- Đa dạng phương thức đầu tư, ưu tiên thu hút đầu tư từ các tập đoàn công nghệ đứng đầu các chuỗi giá trị, sản xuất, các đối tác công nghệ cao, công nghệ mới. Tranh thủ các nguồn vốn, công nghệ, tri thức và các nguồn vốn Trung ương, các nguồn viện trợ của nước ngoài để phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Mở rộng hợp tác về nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, chuyển giao, ứng dụng khoa học, công nghệ với các tỉnh, tổ chức đối tác có trình độ khoa học và công nghệ, chuyển đổi số phát triển, nhất là các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, công nghệ liên quan đến phát triển kinh tế biển, công nghệ quản trị tiên tiến đối với các loại hình dịch vụ, du lịch..., Tăng cường hợp tác giữa doanh nghiệp trong tỉnh với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ trí thức hợp tác, giao lưu, tiếp cận với tiến bộ khoa học - kỹ thuật tiên tiến.

- Triển khai thí điểm thực hiện cơ chế hợp tác công - tư để huy động nguồn lực từ khu vực kinh tế tư nhân trong và ngoài nước trong một số lĩnh vực khoa học công nghệ, quản lý tài nguyên, hải dương học, công nghệ số.

- Tổ chức học tập kinh nghiệm các tỉnh, thành phố có các mô hình, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hiệu quả, phù hợp với thực tế của tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội thuộc tỉnh tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền, xây dựng kế hoạch thực hiện, lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và nội dung nêu trong Nghị quyết này đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tạo sự thống nhất, đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở; đồng thời, căn cứ chức năng,

nhiệm vụ của từng cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương để xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết phù hợp với tình hình của cơ quan, đơn vị, địa phương; kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện theo lĩnh vực, địa bàn được phân công; hàng năm sơ kết, báo cáo cấp có thẩm quyền.

2. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Chương trình hành động nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết của Tỉnh ủy để tổ chức thực hiện trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Hội đồng nhân dân tỉnh cụ thể hóa các chính sách nêu trong Nghị quyết này và bố trí đủ nguồn lực để thực hiện.

3. Đảng ủy các cơ quan Đảng của tỉnh chỉ đạo Hội đồng nhân dân tỉnh rà soát, điều chỉnh, bổ sung, ban hành các chính sách, quy định liên quan để triển khai thực hiện nội dung phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tăng cường giám sát thực hiện theo quy định.

4. Giao Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn thực hiện Nghị quyết; định kỳ hàng năm (hoặc đột xuất) báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy về Ban Thường vụ Tỉnh ủy để theo dõi, chỉ đạo kịp thời.

5. Giao Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; tạo sự thống nhất trong cấp ủy đảng, chính quyền, đồng thuận trong Nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (báo cáo),
- Văn phòng Trung ương Đảng (báo cáo),
- Các sở, ban, ngành,
- Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ



Nghiêm Xuân Thành